

TP. K, ngày 15 tháng 9 năm 2020

Số: 214/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 337/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Kim Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: C, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 314B Hùng V, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Kim Đ và chị Nguyễn Thị Th yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung Trần Kim Thảo Ng, sinh ngày 03/4/2000 và Trần Quốc Tr, sinh ngày 08/10/2003. Con chung là Trần Kim Thảo Ng đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Cháu Trần Quốc Tr thoả thuận giao con cho anh Trần Kim Đ, và anh Định không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Trần Kim Đ thoả thuận chịu toàn bộ.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Kim Đ và chị Nguyễn Thị Th thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Trần Kim Thảo Ng, sinh ngày 03/4/2000 và Trần Quốc Tr, sinh ngày 08/10/2003. Con chung là Trần Kim Thảo Ng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Trần Quốc Tr cho anh Trần Kim Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Đ không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), các đương sự phải chịu, anh Trần Kim Đ thoả thuận chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh Đ đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003583 ngày 31/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh Trần Kim Định đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Kon Tum, ngày 18 tháng 8 năm 2020

Số: 186/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 315/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Bùi Văn Vịnh, sinh năm 1966.

Bà Phạm Thị Nhung, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Thôn ĐăkHà (thôn mới thôn KonHring), xã ĐăkBlà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn Vịnh và bà Phạm Thị Nhung yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung Bùi Huy Vĩnh, sinh ngày 21/10/1990 và Bùi Huy Long, sinh ngày 01/02/1995. Các con đã trưởng thành do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Bùi Văn Vịnh thoả thuận chịu toàn bộ.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn Vịnh và bà Phạm Thị Nhung thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Bùi Huy Vĩnh, sinh ngày 21/10/1990 và Bùi Huy Long, sinh ngày 01/02/1995. Các con đã trưởng thành do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), các đương sự phải chịu, ông Bùi Văn Vịnh thoả thuận chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm ông Vịnh đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003650 ngày 04/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Ông Bùi Văn Vịnh đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long